

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49 /2014/QĐ-UBND

An Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh An Giang**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: Ngày: <u>31/12/14</u>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 10 năm 2008 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực đối với việc cấp bản sao từ sổ gốc; chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

2. Đối tượng nộp lệ phí:

Cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài có yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

3. Cơ quan, đơn vị thu lệ phí:

- a) Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bản sao từ sổ gốc.
- b) Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố.
- c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Mức thu lệ phí

- 1. Cấp bản sao từ sổ gốc: 3.000 đồng/bản.
- 2. Chứng thực bản sao từ bản chính: 2.000 đồng/trang, từ trang thứ 03 trở lên thì mỗi trang thu 1.000 đồng/trang, nhưng thu tối đa không quá 100.000 đồng/bản.
- 3. Chứng thực chữ ký: 10.000 đồng/trường hợp.

Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

- 1. Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.
- 2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thu lệ phí mở tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan, đơn vị giao dịch để theo dõi, quản lý. Định kỳ hàng tuần, cơ quan, đơn vị thu lệ phí phải nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.
- 3. Chứng từ thu, chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng lệ phí thực hiện theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.
- 4. Cơ quan, đơn vị thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết mức thu lệ phí tại nơi thu lệ phí; thực hiện việc thu lệ phí theo đúng đối tượng, mức thu theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- 1. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí theo đúng quy định; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.
- 2. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện thu, nộp lệ phí theo quy định.

3. Cục Thuế có trách nhiệm bảo đảm chứng từ phục vụ cho công tác thu của các cơ quan, đơn vị thu lệ phí; hướng dẫn việc kê khai, thu, nộp, mở sổ sách, chứng từ kế toán và quyết toán lệ phí theo quy định; đồng thời kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

4. Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thu lệ phí các thủ tục liên quan đến việc mở tài khoản, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thu được theo quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Thủ trưởng các Sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH, Website An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, TT. Công báo - Tin học.



Hồ Việt Hiệp